

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 29 - 7 - 2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Thanh Trí

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 200/2022/QĐ.ST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy C; Địa chỉ: Ấp Trường Lợi A, xã Trường L, huyện Châu Th, tỉnh H. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Vương L; Địa chỉ cư trú: Ấp Trường Ph, xã Trường Long T, huyện C, tỉnh H. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy C trình bày: Trước đây, bà và ông Trần Vương L tìm hiểu nhau được khoảng 06 tháng thì tiến tới hôn nhân, không tổ chức đám cưới nhưng có thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào năm 2016. Sau khi kết hôn thì vợ chồng cùng sống chung bên nhà ông Linh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến tháng 4 năm 2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, đời sống chung không thể hòa hợp, bất đồng về chuyện làm kinh tế gia đình nên vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 4/2021 đến nay. Bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và không còn hạnh

phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Vương L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung tên: Trần Khánh D (nam), sinh ngày: 24/6/2015, hiện cháu D đang sống cùng ông L, sau khi ly hôn bà đồng ý để ông Trần Vương L tiếp tục nuôi dưỡng cháu D đến khi trưởng thành, bà sẽ tới lui chăm sóc con chung theo khả năng, nhưng không cấp dưỡng định kỳ.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Trần Vương L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

**\* Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn ông Trần Vương L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến ông Linh.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy C có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Trần Vương L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông L.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy C; Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho bà Trần Thị Thúy C được ly hôn với ông Trần Vương L; Về con chung: giao cháu Trần Khánh D (nam), sinh ngày: 24/6/2015 cho ông Trần Vương L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và bà C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà C không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Do hôn nhân không hạnh phúc nên bà Trần Thị Thúy C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Vương L nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy C có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Trần Vương L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông L cũng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông Linh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Trần Thị Thúy C và ông Trần Vương L xác lập quan hệ hôn trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được Ủy ban nhân dân xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A vào sổ đăng ký kết hôn số 12 ngày 17/3/2016 nên hôn nhân giữa bà C và ông L được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa bà C và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông Linh. Phía ông L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà C và ông L nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong chuyện làm ăn kinh tế gia đình, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cũng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không thay đổi được tình hình, không thể cùng nhau vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Điều này khiến cuộc sống hôn nhân của ông bà thường xuyên xảy ra xung đột, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, khiến mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng. Về phía bị đơn ông Linh, Tòa án đã đến nhà nhiều lần nhưng không gặp, nên đã tiến hành triệu tập hợp lệ cho ông L đến Tòa án nhằm hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng của bà C và ông L nhưng ông L vẫn không đến Tòa án. Cho thấy, ông L không tôn trọng cuộc sống hôn nhân này. Nhận thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nhưng ông L không có biện pháp hàn gắn, thể hiện sự quan tâm chăm sóc bà C. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà C xin ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Trần Thị Thúy C được ly hôn với ông Trần Vương Linh.

[4] Về con chung: Bà C và ông L có 01 con chung tên: Trần Khánh D (nam), sinh ngày: 24/6/2015, hiện cháu D đang sống cùng ông Linh. Hiện chưa ghi nhận được ý kiến của ông L về vấn đề nuôi con chung, tuy nhiên phía bà C tự nguyện giao cháu D cho ông L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đồng thời cũng cần tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu Duy, để cháu D có cuộc sống ổn định, phát triển về thể chất và tinh thần tốt. Hội đồng xét xử giao cháu D cho ông Trần Vương L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và chưa ghi nhận được ý kiến ông L về cấp dưỡng nên bà C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Trần Thị Thúy C không ai được quyền cản trở.

[5] Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con chung thì người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[6] Về tài sản chung: Không có.

[7] Về nợ chung: Bà C xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[8] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thúy C phải chịu 300.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy Cầm.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Thúy C được ly hôn với ông Trần Vương Linh.

4. Về con chung: Giao cháu Trần Khánh D (nam), sinh ngày: 24/6/2015 cho ông Trần Vương L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực đến khi tròn 18 tuổi.

5. Về cấp dưỡng: Bà C không đồng ý cấp dưỡng, và ông Trần Vương L cũng chưa có yêu cầu bà cấp dưỡng nên bà C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Trần Thị Thúy C không ai được quyền cản trở.

6. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con chung thì không trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

7. Về tài sản chung: Không có.

8. Về nợ chung: Bà C xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

9. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thúy C phải chịu 300.000đồng. Chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai

thu tiền số 0011885 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Bà C đã nộp xong.

10. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

11. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND H.Châu Thành A;
- UBND xã Trường Long Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hương**